TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng D ân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn x, xã L, huyên H, thành phố Hà Nội.

- Anh Phạm Văn Th1, sinh năm 1992

Địa chỉ tại Thôn Đ, xã V, thành phốM, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn Th1 thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Th và anh Th 1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/4/2019 và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn ngày 22/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn Th 1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Th và anh Th1 không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về khoản nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí : Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn Th1 mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự thỏa thuận ly hôn và hòa giải thành (ly hôn, lệ phí), có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại (ngày 22/4/2019) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Hoàng Thị Th và anh Phạm Văn Th1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh Th1 nên Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2017 do Ủy ban nhân dân xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 06/9/2017 không còn giá trị pháp lý

- **Về con chung**: Chị Th và anh Th1 không có con chung

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về các khoản nợ chung:** Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Th tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001618 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Thi hành án dân sự;
- UBND x. V, tp M;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương